TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS - ST
Ngày 05 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Viễn.

2. Bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2024/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn O** – Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản N II, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn D2 và bà Lò Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 03/02/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cà Văn H** – Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn S1 và bà Tòng Thị B1; Bị cáo chưa có, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 03/02/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn D2 và bà Lò Thị T. Nơi cư trú: Bản N II, xã S, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 50 phút, ngày 03/02/2024 tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản P1 II, xã P, huyện Sông Mã phát hiện Lò Văn O và Cà Văn H có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Thu thu giữ tại lòng bàn tay trái của O 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, O và H khai nhận là Heroine do hai người góp tiền cùng đi mua về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với O và H, thu giữ vật chứng nghi ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của O 01 xe mô tô có biển kiểm sO 30F-9916.

Ngày 04/02/2024, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của O và H, kết quả: Số chất bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,11 gam, sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu O.

Kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"*Mẫu ký hiệu O gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 03/02/2024 Lò Văn O đem theo số tiền 50.000đ rồi điều khiển xe mô tô BKS 30F-9916 đi từ nhà đến bản L, xã P, huyện M tìm Cà Văn H. Đến nơi, khi O gặp H đang đi bộ ngoài đường, O đã rủ H góp tiền đi mua ma túy cùng sử dụng thì H đồng ý, H đưa cho O số tiền 50.000đ, O cũng bỏ ra số tiền 50.000đ góp vào được tổng số tiền là 100.000đ. Sau đó, O điều khiển xe mô tô chở H đi đến bản P1, xã P để tìm mua ma túy. Khi đến bản P1 thì hai người gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ven đường, O dừng lại và đi đến chỗ người đàn ông hỏi mua ma túy loại Hồng phiến và Heroine, người này nói có bán, O đưa cho người đàn ông số tiền 100.000đ, người này nhận tiền rồi đi đâu không rõ khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho O 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Hồng phiến và Heroine. O nhận lấy cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chở H đi về, trên đường về hai người dừng lại đi vào bụi cây ven đường để sử dụng ma túy, O mở gói ma túy ra thấy bên trong có 02 mảnh viên Hồng phiến và một ít Heroine, O nhặt lấy 01 mảnh viên Hồng phiến rồi quay sang một góc để sử dụng, thấy vậy H cũng nhặt 01 mảnh viên Hồng phiến còn lại để sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp, bật lửa và giấy bạc sử dụng ma túy đều do mỗi người đem theo. Sau khi sử dụng xong, hai người vứt mảnh giấy bạc và bật

lửa đi, còn số Heroine chưa sử dụng thì O gói lại và cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chở H đi về, khi về đến khu vực bản P1 II, xã P thì bị tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSSM ngày 01 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn O, Cà Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn O, Cà Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn O từ 01 năm 06 tháng - 01 năm 10 tháng tù; xử phạt bị cáo Cà Văn H từ 01 năm 04 tháng - 01 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn H, buộc bị cáo Lò Văn O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn D2 và bà Lò Thị T trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của bị cáo Lò Văn O, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình. Khi bị cáo O sử dụng xe vào việc đi mua ma túy ông, bà không biết. Ông bà đã được CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại xe cho ông bà, ông bà nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo O nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, bị cáo H xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 03/02/2024 đối với Lò Văn O và Cà Văn H cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam loại Heroine (Heroin)..."*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 03/02/2024 bị cáo Lò Văn O đã rủ bị cáo Cà Văn H đi mua ma túy về sử dụng, H và O cùng nhau góp tiền đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy đang trên đường đem ma túy trở về để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/02/2024 Lò Văn O và Cà Văn H có hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Lò Văn O là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp trao đổi mua ma túy, có phương tiện để sử dụng đi mua ma túy nên giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo O thì bị cáo H đã góp tiền và sử dụng phương tiện của bị cáo O chở O đi tìm mua ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương. Khi quyết định hình phạt HĐXX thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc và không tương xứng so với khối lượng ma túy mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; do đó HĐXX quyết định xử phạt các bị cáo ở mức án thấp hơn mức án do đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai là người đã bán ma túy. Quá trình điều tra, do các bị cáo khai không biết tên, tuổi cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm sO 30F-9916 thu giữ trong vụ án, xác định đây là tài sản chung hợp pháp của ông bà Diện - T, khi bị cáo O sử dụng xe vào việc phạm tội ông bà Diện - T không biết; CQCSĐT đã trả lại xe cho ông bà Diện - T là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Cà Văn H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định. Buộc bị cáo Lò Văn O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lò Văn O, Cà Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn O 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Cà Văn H 01 năm 02 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 03/02/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0000285.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 102/QĐ – VKS ngày 01/5/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô Honda, có BKS 30F-9916.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn H.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn O phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung